TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - TP. HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Bản án số: **100**/2022/HNGĐ-ST	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Ngày: 30/3/2022;	
V/v: Thay đổi nuôi con sau ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Nguyên Lâm.

2. Ông Trần Mạnh Khang – Nguyên giảng viên Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Minh Thu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 về việc "*Tranh chấp quyền nuôi con chung sau khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-DS ngày 14/3/2022, giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Anh **L**, sinh năm 1983.

Trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có mặt.

***Bị đơn:** Chị **G**, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn T, xã Y, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn trình bày:**

Anh L và chị G đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 224/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/10/2019.

Theo Quyết định, hai con chung là cháu M, sinh ngày 02/8/2010 và cháu Đ, sinh ngày 17/11/2012 được chị G trực tiếp nuôi dưỡng.

Hiện nay, chị G, bố mẹ chị G và em trai chị G ngăn cản không cho anh L thăm nom con chung.

Về thu nhập, hiện tại anh L chăn nuôi tại nhà và đi làm thêm nghề hàn xì. Thu nhập trung bình khoảng 12.000.000đ/tháng.

Nay, anh L đề nghị được nuôi một hoặc cả hai con chung là cháu M và cháu Đ. Trường hợp được nuôi hai con chung, anh không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con chung.

***Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn trình bày:**

Chị G và anh L đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 224/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/10/2019.

Theo Quyết định này, hai vợ chồng thỏa thuận, chị G là người được giao trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu M, sinh ngày 02/8/2010 và cháu Đ, sinh ngày 17/11/2012. Từ khi được giao nuôi các con cho đến nay, chị vẫn đảm bảo cuộc sống đầy đủ cho các cháu dù anh L không hỗ trợ về vật chất. Chị G cho rằng không ngăn cản việc anh L thăm nom con chung. Anh L thường đột xuất qua nhà chị thăm con nhưng chủ yếu là gây sự với bố mẹ chị, đã nhiều lần gia đình chị phải trình báo chính quyền địa phương về việc anh L đến gia đình chị gây rối.

Về thu nhập: Hiện nay, chị G đang làm công nhân tại Công ty cổ phần nội thất Hoàng An, thu nhập trung bình khoảng 13.000.000đ/tháng. Chị được bố mẹ đẻ đồng ý cho ở ổn định, lâu dài tại nhà đất của bố mẹ.

Nay, anh L đề nghị được nuôi dưỡng một hoặc cả hai con chung, chị không đồng ý. Đề nghị Tòa án giữ nguyên quyền nuôi con như hiện nay.

***Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy

định của pháp luật. Bị đơn còn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật, đề nghị nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các Điều 58, 69, 70, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điều kiện, hoàn cảnh, thu nhập các bên đương sự, để đảm bảo cuộc sống ổn định của con chung và theo nguyện vọng của các con chung, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về thay đổi người nuôi con chung của anh L, tiếp tục giao hai cháu M và cháu Đ cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị G không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về án phí: Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là *"Tranh chấp về hôn nhân gia đình"*. Các đương sự đều cư trú tại xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức, căn cứ Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Hoài Đức thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1]. Anh L và chị G có 02 con chung là cháu M, sinh ngày 02/8/2010 và cháu Đ, sinh ngày 17/11/2012. Hiện tại, các cháu đang được chị G trực tiếp nuôi dưỡng theo nội dung Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 224/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Hoài

Đức. Nay anh L đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị G không đồng ý.

Xét điều kiện nuôi dưỡng con chung của anh L và chị G:

Hiện, chị G được bố mẹ đẻ là ông Hvà bà H2cho ở lâu dài tại nhà ông bà ở xã T, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. Chị G đang làm công nhân tại Công ty cổ phần nội thất Hoàng An, thu nhập trung bình khoảng 13.000.000đ/tháng (Mười ba triệu đồng/tháng). Anh L có thu nhập trung bình khoảng 12.000.000đ/tháng, có nhà riêng. Như vậy điều kiện về nuôi con của 2 bên đương sự là tương đương nhau; tuy nhiên trong thời thời gian từ năm 2019 cho đến nay, chị G theo thỏa thuận là người trực tiếp nuôi con chung đã thực hiện tốt vai trò của người mẹ trong việc nuôi dạy các con; Bản thân anh L tuy không là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng cũng thừa nhận không quan tâm, chia sẻ trách nhiệm cùng chị G, có thái độ bỏ mặc; đồng thời, anh L nhiều lần đến gây rối tại nhà chị G, không thể hiện thái độ tôn trọng gia đình chị G, qua đó tác động không tốt tới tâm lý của cháu M và cháu Đ. Anh L cũng thừa nhận không chứng minh được chị G không còn đủ điều kiện trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung theo Điểm b Khoản 2 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Bên cạnh đó, cháu M và cháu Đ đều mong muốn được ở cùng mẹ.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu, tránh xáo trộn không cần thiết, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu thay đổi người nuôi con chung của anh L mà cần tiếp tục giao cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung sau khi ly hôn là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị G không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2]. Về án phí: Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[2.3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 58, 69, 70, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35; Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L về thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn.

2. Chị G được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung là cháu M, sinh ngày 02/8/2010 và cháu Đ, sinh ngày 17/11/2012 đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị G không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh L có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

3. Về án phí:

+ Anh L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2020/0015516 ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thanh Hải

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- TANDTP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- UBND xã Tiền Yên, huyện Hoài Đức;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA